

- Phòng trừ chuột hại: Chuột là đối tượng gây hại nghiêm trọng đặc biệt với các trà lúa chín sớm. Biện pháp tốt nhất đào bới các hang có dấu hiệu chuột ở để bắt, tổ chức đánh bẫy đánh bã đồng loạt. Các ruộng lúa chín sớm hơn có thể bao kín nilon cao 50-60 cm để không cho chuột xâm nhập và có cửa đặt bẫy khi chuột tìm đường vào ruộng lúa, bao nilon phải được làm sớm trước khi lúa bắt đầu đẻ rộ.

6. Thu hoạch

Trước khi thu hoạch 5 - 7 ngày rút khô nước. Cắt lúa xong nên cho ra hạt luôn để tránh hao hụt và mất sức nảy mầm (nếu để giống).

Hiện nay, việc áp dụng máy gặt đập liên hợp đã giảm được rất nhiều chi phí thu hoạch và hao hụt do rơi vãi.

IV. MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ ÁP DỤNG

Qui trình này đã được giới thiệu ở các địa phương có sản xuất giống lúa AN13. Trong đó, ở huyện Phú Hòa tỉnh Phú Yên vụ hè thu 2012 sản xuất trên 400 ha giống lúa AN13 đã áp dụng tốt qui trình và cho năng suất phổ biến trên 70 tạ/ha.

Ngoài ra, nhiều địa phương khác ở tỉnh Khánh Hòa, Bình Định, Quảng Ngãi cũng đã được hướng dẫn qui trình sản xuất và cho năng suất trung bình 65 tạ/ha.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục trồng trọt, 2011. *Quyết định công nhận sản xuất thử giống cây trồng nông nghiệp- QĐ số 715/QĐ-TT-CLT*, ngày 8 tháng 12 năm 2011.
2. Lưu Văn Quỳnh, 2009. *Báo cáo nghiệm thu đề tài “Đánh giá tính kháng rầy nâu, bệnh VL-LXL bộ giống lúa miền Trung”*, tháng 12 năm 2009.
3. Lưu Văn Quỳnh, 2011. *Báo cáo kết quả chọn tạo giống lúa AN13 cho vùng sinh thái Nam Trung bộ - Báo cáo công nhận giống cây trồng mới*, tháng 10 năm 2011.
4. Phạm Văn Nhân, 2011. *Báo cáo kết quả thí nghiệm phân bón và mật độ gieo cho các giống lúa ngắn ngày Nam Trung bộ năm 2011*.
5. Phòng Nông nghiệp huyện Phú Hòa. *Báo cáo kết quả chỉ đạo sản xuất vụ hè thu 2012*.
6. Hà Văn Nhân, 2012. *Báo cáo kết quả phân tích chất lượng các giống lúa ngắn ngày Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung bộ năm 2012*.

2. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỐNG LÚA CHẤT LƯỢNG HT18

Lê Vĩnh Thảo, Nguyễn Xuân Dũng*

I. NGUỒN GỐC

Giống lúa HT18 là giống lúa thâm canh, có chất lượng tốt do Trung tâm Chuyển giao Công nghệ và Khuyến nông, Trung tâm NC&PT lúa thuần - Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm

và Công ty cổ phần Thành Tô - Hải Phòng chọn tạo, khảo nghiệm, mở rộng sản xuất tại nhiều địa phương.

Giống HT18 được Bộ NN&PTNT công nhận giống sản xuất thử nghiệm năm 2012 theo quyết định số 357/QĐ-TT-CLT ngày 8/8/2012.

II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC



HT18 là giống lúa cảm ôn, cây được cả 2 vụ/năm. Thời gian sinh trưởng ngắn, phụ thuộc vào vùng sản xuất. Ở các tỉnh Bắc bộ: Vụ mùa 107 - 110 ngày, vụ xuân 130 - 135 ngày. Ở các tỉnh Trung bộ: Vụ xuân 117 - 119 ngày, vụ hè thu 100 - 105 ngày.

Dạng hình cây gọn, cấu trúc quần thể đẹp. Chiều cao cây 100 - 110 cm; đẻ nhánh trung bình, tàn lá muộn. Bông to, dài, xếp hạt trung bình, vỏ trấu nâu vàng. Số danh hữu hiệu/ khóm: 6-7. Trung bình đạt 150 - 180 hạt/ bông.

Khả năng chịu rét và chống đổ tốt hơn Khang dân 18 và Bắc thơm 7; kháng tốt với đạo ôn và rầy nâu.

HT18 là giống có chất lượng gạo tốt, gạo trong; khối lượng 1000 hạt đạt từ 23,5-24,5 gram, hàm lượng amylose 19 - 20%, hàm lượng protein 8,9%. Chất lượng cơm mềm, đậm và ngon.

Năng suất trung bình trong vụ xuân đạt 60 - 65 tạ/ha/vụ; thâm canh tốt đạt 75-80 tạ/ha/vụ.

III. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT

1. Thời vụ

Giống lúa HT18 gieo cấy được nhiều vụ trong năm (xuân muộn - mùa sớm, hè thu).

Các tỉnh Bắc bộ: Vụ xuân bố trí vào trà xuân muộn: Gieo 25/1- 5/02; cấy khi mạ được 4 - 5 lá; có thể gieo sạ từ 25/1-10/2, sau tiết đại hàn. Vụ mùa sớm: Gieo từ 1/6- 16/6, cấy khi mạ 12- 15 ngày tuổi; có thể gieo sạ từ 5-20/6.

Các tỉnh Trung bộ: Gieo cấy ở vụ xuân và hè thu. Vụ xuân gieo từ 1 - 15/1; vụ hè thu từ 25/5- 1/6.

2. Kỹ thuật làm mạ

2.1. Đất gieo mạ

Ruộng gieo mạ cần chọn ruộng có chân đất có độ phì trung bình khá, chủ động tưới tiêu và phòng chống được các điều kiện bất thuận, tốt nhất là chân đất làm màu, hay chân đất chuyên mạ.

Đất mạ được cấy bừa kỹ, sau khi kiểm tra thấy thóc giống nứt nanh thì hôm sau làm đất để gieo ngay. Đất mạ phải được bừa cho thật nhuyễn, mặt luống phẳng, sạch cỏ.

2.2. Chuẩn bị hạt giống

- Hạt giống phải thuần, không lẫn tạp (nhất là hạt cỏ), khô, sạch, có tỷ lệ nảy mầm trên 85%.
- Kỹ thuật xử lý hạt giống: Xử lý thóc giống nhằm loại bỏ hạt lép lửng, chọn ra 100% hạt chắc và diệt một số mầm bệnh ký sinh trên vỏ hạt để tránh lây lan ra cây mạ và cây lúa.

Xử lý bằng dung dịch nước muối tỷ trọng 1,10 - 1,13. Pha dung dịch nước muối bằng cách cho 220- 230 gam muối ăn pha với 1 lít nước, sau đó cứ theo tỷ lệ 1 thể tích thóc cần 3 thể tích nước muối.

Đổ thóc giống cần xử lý vào dung dịch muối đã pha, khuấy đều sau đó vớt hết các hạt lép lửng nổi trên mặt nước, những hạt chìm là những hạt đạt yêu cầu. Cần đãi sạch lượng muối tàn dư, để ráo nước sau đó xử lý tiếp bằng nước nóng 54°C để diệt mầm bệnh. Sau 12 giờ đem ra đãi sạch và tiếp tục ngâm.

- Kỹ thuật ngâm ủ:

Vụ xuân: Hạt giống được ngâm trong nước sạch, cứ 24 -36 giờ thay nước chua một lần. Thời gian ngâm, ủ tùy theo nhiệt độ bên ngoài và thời gian sau thu hoạch của hạt giống sử dụng. Khi hạt no nước đem đãi thật sạch, để cho chảy hết nước đọng thì đem ủ. Lượng nước ngâm cho lúa giống luôn gấp 3 lần thể tích thóc (1 kg thóc giống cần ngâm với ít nhất 3 lít nước sạch). Vụ xuân nhiệt độ tương đối thấp nên lúa giống cần được ngâm trong nước ấm (3 sôi 2 lạnh) và ủ cẩn thận để giữ nhiệt tỏa ra, lô thóc giống nảy mầm nhanh và đồng đều. Sử dụng bao vải bông thấm nước, vắt kỹ, đổ lúa giống đã ngâm vào bao, để bao lúa giống vào nơi kín gió, đệm và phủ cẩn thận bằng bao tải hoặc rơm ẩm. Sau 30 giờ thì có lô mộng đạt yêu cầu để gieo.

Vụ mùa và hè thu: Giống HT18 có thời gian ngủ nghỉ của hạt giống ngắn nên có thể dễ dàng sử dụng hạt giống vừa thu của vụ lúa xuân vừa thu hoạch. Nếu sử dụng hạt giống đã để cách vụ thì ngâm trong nước sạch 24-25 giờ, nếu là hạt giống mới thì ngâm ủ trong thời gian 30-36 giờ. Trong thời gian ngâm mạ vào tháng 5 - 6 thường nhiệt độ cao nên dễ gây chua, do vậy cần thường xuyên đãi mạ bằng nước sạch cho bớt chua (1-2 lần/ngày). Đảm bảo độ thoáng trong quá trình ủ để tránh trường hợp yếm khí làm cho bộ rễ sẽ mọc dài, mầm lúa thì còi cọc. Khi mầm lúa đạt độ dài 2-3mm thì có thể tiến hành gieo mạ.

2.3. Gieo và chăm sóc mạ

Có thể gieo mạ sân, mạ khay, mạ dầy xúc, mạ dực hoặc gieo thẳng. Mạ dực nên gieo thưa, chăm sóc tốt để mạ đẻ nhánh ngay trên ruộng mạ, đảm bảo mạ khoẻ, to gan đanh đánh. Tại các vùng ruộng trũng nên sử dụng phương pháp mạ dực.

- Đất mạ: Chọn đất mạ có độ phì cao, vụ đông xuân tại các tỉnh miền Bắc chọn nơi kín gió. Cày bừa nhuyễn, sạch cỏ dại, tưới tiêu chủ động, bón nhiều phân chuồng hoai mục cho đất tơi xốp.

- Chăm sóc mạ: Giống HT18 có khả năng đẻ nhánh trung bình nên phải chăm sóc mạ tốt để mạ có sức sinh trưởng tốt, đẻ nhánh khoẻ ngay từ đầu.

Ngay khi cày lại bón lót 4 tạ phân chuồng + 15 kg supe lân cho 1 sào Bắc bộ (360m²), đồng thời, bừa kỹ cho phân vùi sâu vào đất. Thông thường, nông dân ở nhiều nơi bừa 2 lượt kép và 1 lượt đơn thì đất nhuyễn. Để cho lắng bùn (khoảng 45 phút) căng dây theo chiều xuôi của thửa ruộng và rạch rãnh chia luống rộng 1,2-1,5 m, rãnh có độ sâu sao cho đủ thoát hết nước ở bề mặt luống mạ. Bón lót bề mặt với lượng phân tính cho 1 sào như sau: 5 kg phân lân supe đập nhỏ + 3 kg phân kali sunfat + 2 kg phân đạm urê.

Dùng loại cào răng ngắn (răng dài 4-5 cm) cào vùi cho phân được phân bố đều trên lớp mặt ở độ sâu 4-5 cm. Dùng trang chuyên dùng cho mạ trang lại cho phẳng mặt và mặt luống hơi lồi, tránh để nước đọng.

Khi lên luống cần chú ý tránh làm luống quá cao, gây khó khăn cho việc giữ nước ở ruộng sau này và tốn đất mạ. Luống chỉ cần làm cao ở mức đủ để nước trên mặt luống thoát hết, nếu nước đọng có thể làm cho mạ chết.

Phun thuốc trừ cỏ: Sau gieo 3-4 ngày để diệt trừ các loại cỏ mầm.

Bón phân cho mạ: Chú ý không bón thêm urê khi nhiệt độ thấp, chỉ bón khi có dự báo nhiệt độ sẽ ấm lên.

Bón thúc: Ở thời kỳ mạ đạt 3,0-3,5 lá với lượng 1,5-2 kg urê + 1,5-2 kg kali clorua (hoặc kali sunfat) tùy theo đất mạ thuộc loại tốt hay xấu cho 1 sào mạ.

Trước khi cấy 5-7 ngày, cần bón tiền chân bằng 1,5-2 kg urê + 1 kg kali clorua/sào.

Thường xuyên giữ ẩm ruộng mạ sau khi gieo, khi mạ mọc cao 2-3 cm (3-4 ngày sau khi gieo) tưới nước tràn mặt luống, giữ mức nước trên mặt luống 1-3 cm tùy theo giai đoạn mạ. Trong điều kiện thời tiết rét kéo dài cần chú ý giữ ẩm cho mạ bằng phương pháp che phủ nylon cho cả mạ được lẫn mạ sân. Thường xuyên theo dõi sinh trưởng phát triển của mạ để có biện pháp chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh kịp thời.

3. Kỹ thuật sản xuất lúa cấy

3.1. Đất và làm đất

Giống lúa HT18 thích hợp gieo cấy ở chân vàn, chân triều trũng, chân trũng. Đất phải cày bừa kỹ, vơ sạch cỏ, đắp kín bờ tránh thất thoát nước.

3.2. Mật độ và phương thức gieo cấy

Giống lúa HT18 có thể gieo cấy bằng cả 2 phương thức là cấy và sạ.

- Vụ xuân: Cấy khi mạ được có 4-5 lá (15-18 ngày tuổi) và nhiệt độ không khí cao hơn 17°C. Mật độ cấy 40-50 khóm/m², cấy 2-3 dảnh/khóm. Những ngày rét không nhổ mạ, cấy lúa.

Trong trường hợp gieo thẳng: Lượng hạt giống khoảng 50-70 kg/ha. Nếu gieo thẳng bằng máy gieo hạt thì lượng giống sử dụng khoảng 40-50 kg/ha.

- Vụ mùa và vụ hè thu: Gieo mạ thưa hơn vụ lúa xuân, cấy khi tuổi mạ đạt 12-15 ngày. Cấy mật độ 50-55 khóm/m²

Mạ sân: Cấy khi mạ có ít nhất 3 lá thật. Cấy mật độ 50-55 khóm/m².

Gieo thẳng: Lượng hạt giống dùng cho gieo thẳng khoảng 60-80 kg/ha, tia dậm khi mạ có 3-4 lá thật, chú ý mật độ khoảng 85-95 cây/m² là phù hợp.

- Kỹ thuật cấy: Cấy nông 2-3 cm, mạ nhỏ đến đâu cấy đến đó, không để mạ qua đêm, không đập làm nát mạ.

3.3. Bón phân cho lúa

- Lượng phân bón cho 1 ha (10.000 m²):

Các tỉnh Bắc bộ: Bón 600 kg phân vi sinh (hoặc 8-10 tấn phân chuồng) + (240 - 250) kg đạm urê + (450 -500) kg suppe lân + (180 - 200) kg kali clorua tùy theo mùa vụ và chân đất.

Các tỉnh miền Trung: Bón 600 kg phân vi sinh (hoặc 8-10 tấn phân chuồng) + (250 - 270) kg đạm urê + (450 -500) kg suppe lân + (150 - 180) kg kali clorua cho 1 ha tùy theo mùa vụ và chân đất.

- Cách bón:

Bón lót: Bón lót toàn bộ phân vi sinh (hoặc phân chuồng) + 100 % lân + 40% đạm + 20% kali trước khi bừa cấy lần cuối.

Bón thúc lần 1: Sau khi lúa bén rễ hồi xanh (sau cấy 10 - 15 ngày), bón 50% đạm + 30% kali.
Bón thúc lần 2: Khi lúa kết thúc đẻ nhánh với lượng 10% đạm + 50% Kali.

Lưu ý: Có thể sử dụng phân NPK tổng hợp để bón cho lúa, lượng bón và cách bón theo khuyến cáo sử dụng phân trên bao bì của nhà sản xuất và cán bộ kỹ thuật địa phương.

3.4. Làm cỏ và chăm sóc

Với ruộng lúa sạ chú ý phun thuốc diệt cỏ và chăm bón kịp thời và như các giống ngắn ngày khác (BT7, HT1, KD18,...) đang gieo cấy tại địa phương, quản lý nước tốt.

Làm cỏ lần 1 kết hợp với bón thúc lần 1 và tĩa dặm, làm cỏ lần 2 kết hợp bón thúc lần 2. Chú ý nhổ sạch cỏ dại, đặc biệt là cỏ lồng vục (cỏ kê).

Tưới nước: Cần giữ nước nông thường xuyên 2 - 4 cm trong thời kỳ đẻ nhánh để cung cấp nước cho lúa và hạn chế cỏ dại. Khi lúa đẻ nhánh rõ cần thực hiện rút nước phơi ruộng từ 3-5 ngày để hạn chế các danh vô hiệu, sau đó lại tiếp tục cho nước vào. Thời kỳ lúa làm đòng trở bông thường giữ nước nông thường xuyên 3- 5 cm. Thời kỳ vào chắc cần tưới tiêu xen kẽ. Khi lúa chín sấp cần rút hết nước trên ruộng để tạo điều kiện cho bộ rễ phát triển theo chiều sâu, tăng khả năng chống đổ của cây lúa và thuận lợi cho thu hoạch.

3.5. Phòng trừ sâu bệnh

Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng phát hiện sâu bệnh. Chỉ phun thuốc phòng trừ khi giống bị hại nặng có nguy cơ lây lan thành dịch.

Theo dõi và phòng trừ bọ trĩ ở giai đoạn mạ và sau cấy. Sâu cuốn lá trong giai đoạn lúa đẻ nhánh (theo phương pháp Quản lý dịch hại tổng hợp IPM).

HT18 ít nhiễm bệnh đạo ôn trong vụ lúa xuân, tuy nhiên tại một số chân ruộng nếu cấy dày, bón phân quá nhiều thì vẫn có thể nhiễm bệnh, cần được phun thuốc phòng trừ kịp thời. Giống HT18 nhiễm rầy nâu ở mức độ thấp, tuy nhiên nên thường xuyên theo dõi mật độ rầy (vào cuối vụ), phun kép các loại thuốc đặc trị để diệt rầy ngay từ khi mới xuất hiện.

Trừ sâu cuốn lá nhỏ: Trong vụ mùa thường xuất hiện 2 đợt sâu cuốn lá. Lúa 1 xuất hiện khi lúa trong thời kỳ đẻ nhánh, nếu mật độ thấp có thể không phun hoặc phun 1 lần (sử dụng thuốc Sat trùng đan, Padan...). Lúa 2 xuất hiện ở giai đoạn làm đòng, nếu bị gây hại sẽ ảnh hưởng lớn đến năng suất lúa do vậy phải theo dõi thường xuyên và tiến hành phun kép các loại thuốc nêu trên.

Sâu đục thân: Thường xuất hiện vào giai đoạn cuối tháng 8, đầu tháng 9. Phòng trừ: phun kép thuốc Sát trùng đan, Padan, Regent...

Rầy nâu: Xuất hiện vào cuối vụ sẽ gây ảnh hưởng lớn đến năng suất. Phòng trừ: phun kép thuốc Asara 350 EC.

Bệnh bạc lá: Giống HT18 nhiễm nhẹ bệnh bạc lá. Khi bệnh có chiều hướng phát triển mạnh ở những ruộng bón phân không cân đối cần phun Kasai, Puji one, Hinosan...

Bệnh khô vằn: Làm sạch cỏ bờ, nhổ cỏ trong ruộng để phòng lây nhiễm khô vằn, khi bị nhiễm có thể phun Vadinasin.

Lưu ý: Cách phun, nồng độ, liều lượng theo hướng dẫn trên bao bì của từng loại thuốc.

3.6. Thu hoạch

Để đảm bảo chất lượng và tránh thất thu cần phải thu hoạch kịp thời khi có khoảng 90% số hạt trên bông chín. Sau khi thu hoạch, phải phơi đều, không phơi mỏng quá tránh hiện tượng gãy hạt lúc xay xát.

IV. ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ SỬ DỤNG

Hiện nay diện tích gieo trồng giống HT18 lên trên 400 ha và đã được nhiều địa phương sử dụng để gieo cấy trong trà xuân muộn, mùa sớm hoặc hè thu và mở rộng giống trên nhiều vùng,

chân đất gieo cây lúa. Giống HT18 đã gieo trồng tại Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hà Tĩnh, Quảng Trị...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Doãn Diên (1990), *Vấn đề chất lượng lúa gạo*, Tạp chí Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm (9/1990), trang 96-98.
2. Nguyễn Xuân Dũng, Lê Vĩnh Thảo và CS (2011), *Quy trình kỹ thuật sản xuất giống lúa thơm HT9*, số chuyên đề "Quy trình kỹ thuật sản xuất một số giống cây trồng mới", Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam số 6 (27)/2011, trang 15-18.
3. Lê Vĩnh Thảo, Bùi Chí Bửu, Lưu Ngọc Trinh, Nguyễn Văn Vương (2004), *Các giống lúa đặc sản, giống lúa chất lượng cao và kỹ thuật canh tác*, NXB Nông nghiệp-Hà Nội.
4. Chaudhry, R.C. and Tran Van Đạt (2001), *Speciality rice of the word: a proulogue. Speciality Rice of the Word: Breeding, production and Marketing*, FAO Rome and Science publisher, p 3 – 12.

3. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỐNG LÚA THƠM CHẤT LƯỢNG TRÂN CHÂU HƯƠNG - SH8

Nguyễn Xuân Dũng*, Nguyễn Thị Gấm và ctv.

I. NGUỒN GỐC

Trân châu hương-SH8 là giống lúa thơm chất lượng do Trung tâm NC&PT lúa thuần, Viện Cây lương thực và CTP chọn tạo và được Bộ NN& PTNT công nhận là giống sản xuất thử nghiệm năm 2012 (QĐ số 407/QĐ-TT-CLT ngày 28/8/2012).

SH8 được Trung tâm Chuyển giao CN&KN, Trung tâm NC&PT triển lúa thuần - Viện Cây lương thực & CTP và Công ty CP giống cây trồng TW khảo nghiệm, phát triển sản xuất ở nhiều địa phương với các tên gọi SH8, Trân châu hương, Nam hương 10... và được các địa phương đánh giá cao, nông dân sử dụng đưa vào sản xuất lúa hàng hóa.



II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC

- TGST ngắn: Vụ mùa 108 - 112 ngày, vụ xuân 135-140 ngày. Thích hợp với chân đất thâm canh, vằn, vằn cao.
- Cây cao 95 -115 cm, cứng cây, chống đổ tốt, có kiểu hình đẹp. Số bông hữu hiệu/khóm: 5-7, bông có nhiều hạt, hạt xếp sít, có màu hạt vàng sáng. Số hạt trên bông cao: trung bình 220-250

Email: dung.ricevietnam@gmail.com; chuyengiao@vnn.vn